

Số: /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02/3/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030,

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia” (sau đây gọi tắt tiếng Việt là “Bộ chỉ số chuyển đổi số” cấp bộ, cấp tỉnh, cấp quốc gia; tiếng Anh là “Digital Transformation Index”; viết tắt là DTI), với các nội dung chính sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG****1. Mục tiêu****a) Mục tiêu chung**

Xác định DTI cấp bộ, cấp tỉnh, cấp quốc gia để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện chuyển đổi số hằng năm của

các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (gọi chung là bộ), các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh) và của quốc gia trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng DTI cấp bộ, cấp tỉnh, cấp quốc gia, bao gồm các chỉ số chính, chỉ số thành phần theo đặc điểm, tính chất quản lý nhà nước của bộ, tỉnh và quốc gia. Trong đó, DTI cấp bộ được dùng để theo dõi, đánh giá, so sánh và xếp hạng mức độ chuyển đổi số của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; DTI cấp tỉnh được dùng để theo dõi, đánh giá, so sánh và xếp hạng mức độ chuyển đổi số của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; DTI cấp quốc gia được dùng để theo dõi, đánh giá mức độ chuyển đổi số của quốc gia; so sánh giữa các năm với nhau và cung cấp thông tin cho các tổ chức quốc tế thực hiện đánh giá, xếp hạng Việt Nam trong các chỉ số toàn cầu về Chính phủ điện tử (EGDI), Công nghệ thông tin (IDI), An toàn thông tin mạng (GCI), Năng lực cạnh tranh (GCI) và Đổi mới sáng tạo (GII);

- Xác định được thang điểm, phương pháp đánh giá cho các chỉ số chính, chỉ số thành phần, từ đó xác định được giá trị DTI của từng bộ, từng tỉnh và quốc gia;

- Đánh giá được hiện trạng thực hiện chuyển đổi số hằng năm của bộ, tỉnh, quốc gia; giúp bộ, tỉnh, quốc gia thấy được các điểm mạnh cần phát huy, những điểm yếu cần khắc phục và cung cấp thông tin hỗ trợ cho bộ, tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm hoàn thành các mục tiêu đã đặt ra tại Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Hằng năm tổ chức triển khai xác định, công bố kết quả đánh giá DTI của bộ, tỉnh và quốc gia;

- Xác định được các thực tiễn tốt, điển hình trong quá trình chuyển đổi số của bộ, tỉnh để từ đó nhân rộng trên cả nước;

- Xây dựng và vận hành hệ thống phần mềm cho phép thu thập tự động dữ liệu sẵn có từ các nền tảng do cơ quan nhà nước quản lý; cho phép nhập dữ liệu báo cáo trực tuyến của bộ, tỉnh, quốc gia để phục vụ việc đánh giá; tự động đánh giá và xếp hạng theo công thức tương ứng; cho phép tra cứu trực tuyến kết quả đánh giá DTI của bộ, tỉnh và quốc gia.

## 2. Yêu cầu

a) DTI phải bám sát nội dung Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đồng thời có sự gắn kết, tham chiếu với các chỉ số có liên quan được sử dụng trong các đánh giá của quốc tế;

b) DTI cấp bộ, cấp tỉnh phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của bộ, tỉnh và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai chuyển đổi số hằng năm của bộ, tỉnh;

c) DTI có tính nhất quán về chu kỳ đánh giá và dữ liệu, số liệu để phục vụ đánh giá; Tăng cường thu thập dữ liệu sẵn có từ các nền tảng do cơ quan nhà nước quản lý để phục vụ đánh giá;

d) DTI có tính mở và được cập nhật, phát triển phù hợp với thực tiễn;

đ) Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất, cập nhật liên tục về kết quả DTI của tất cả các bộ, ngành, địa phương trên cả nước. Sử dụng hệ thống phần mềm hỗ trợ thu thập và tính toán DTI để phục vụ cho việc tính toán, cập nhật DTI (sau đây gọi tắt là Phần mềm);

e) Đáp ứng tính thực tiễn, khả thi trong áp dụng, triển khai.

## 3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Phục vụ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số hằng năm của bộ, tỉnh và quốc gia.

b) Đối tượng áp dụng

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Các cơ quan, tổ chức khác có thể tham khảo sử dụng DTI để đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức mình nếu có nhu cầu.

## II. NỘI DUNG DTI

### 1. Cấu trúc DTI

DTI bao gồm 03 cấp: DTI cấp tỉnh; DTI cấp bộ và DTI cấp quốc gia.

a) Cấu trúc DTI cấp tỉnh

DTI cấp tỉnh được cấu trúc theo 03 trụ cột (pillar) là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, bao gồm Thông tin chung (để cung cấp các thông tin tổng quan về tỉnh nhưng không dùng để đánh giá) và Chỉ số đánh giá gồm 08 chỉ số chính với 47 chỉ số thành phần.

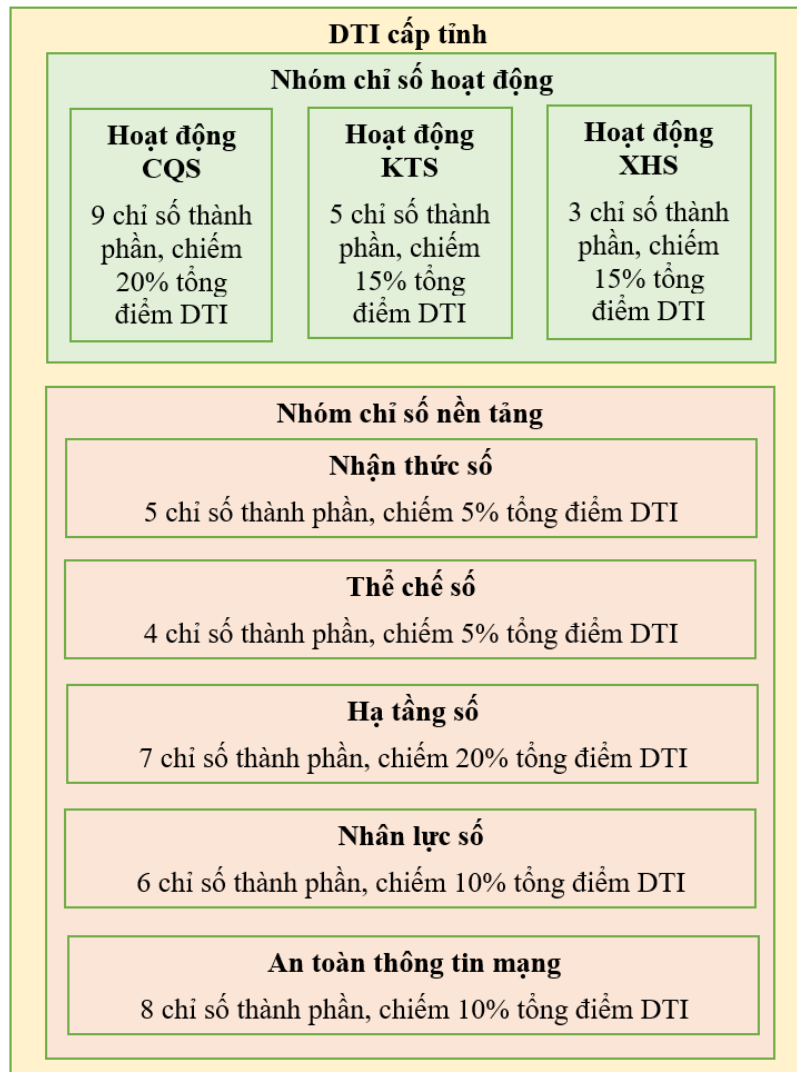
08 chỉ số chính được phân thành nhóm chỉ số nền tảng chung và nhóm chỉ số về hoạt động. Nhóm chỉ số nền tảng chung gồm 05 chỉ số chính: Nhận thức số, Thể chế số, Hạ tầng số, Nhân lực số, An toàn thông tin mạng; Nhóm chỉ số về hoạt động gồm 03 chỉ số chính: Hoạt động chính quyền số, Hoạt động kinh tế số, Hoạt động xã hội số.

- Trụ cột chính quyền số có 06 chỉ số chính, trong đó gồm 05 chỉ số chính thuộc nhóm chỉ số nền tảng chung và chỉ số Hoạt động chính quyền số.

- Trụ cột kinh tế số có 06 chỉ số chính, trong đó gồm 05 chỉ số chính thuộc nhóm chỉ số nền tảng chung và chỉ số Hoạt động kinh tế số.

- Trụ cột xã hội số có 06 chỉ số chính, trong đó gồm 05 chỉ số chính thuộc nhóm chỉ số nền tảng chung và chỉ số Hoạt động xã hội số.

Trong mỗi chỉ số chính có các chỉ số thành phần khác nhau. Sơ đồ cấu trúc DTI cấp tỉnh như Hình 1.



*Hình 1. Cấu trúc DTI cấp tỉnh*

Thuyết minh chi tiết cấu trúc và các chỉ số chính, chỉ số thành phần của DTI cấp tỉnh được thể hiện trong Phụ lục I Quyết định này.

### b) Cấu trúc DTI cấp bộ

DTI cấp bộ đánh giá chung mức độ chuyển đổi số của bộ, phù hợp với đặc điểm mỗi bộ phụ trách các lĩnh vực khác nhau.

DTI cấp bộ bao gồm Thông tin chung (để cung cấp các thông tin tổng quan về bộ nhưng không dùng để đánh giá) và Chỉ số đánh giá gồm 06 chỉ số chính với 31 chỉ số thành phần.

06 chỉ số chính được phân thành nhóm chỉ số nền tảng chung và nhóm chỉ số về hoạt động. Nhóm chỉ số nền tảng chung gồm 05 chỉ số chính: Nhận thức số, Thể chế số, Hạ tầng số, Nhân lực số, An toàn thông tin mạng; Nhóm chỉ số về hoạt động gồm 01 chỉ số Hoạt động chuyển đổi số. Trong mỗi chỉ số chính có các chỉ số thành phần khác nhau. Sơ đồ cấu trúc DTI cấp bộ như Hình 2.



Hình 2. Cấu trúc DTI cấp bộ

Thuyết minh chi tiết cấu trúc và các chỉ số chính, chỉ số thành phần của DTI cấp bộ được thể hiện trong Phụ lục II Quyết định này.

### c) Cấu trúc DTI quốc gia

DTI cấp quốc gia bao gồm 12 chỉ số, chia thành 03 trụ cột: Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số.

Các chỉ số này thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu thuộc Chương

trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đồng thời tham chiếu đến các chỉ số được sử dụng trong các đánh giá của quốc tế.

Sơ đồ cấu trúc DTI cấp quốc gia như Hình 3.



*Hình 3. Cấu trúc DTI cấp quốc gia*

Thuyết minh chi tiết các chỉ số của DTI cấp quốc gia được thể hiện trong Phụ lục III Quyết định này.

## **2. Thang điểm và phương pháp đánh giá**

### **a) Thang điểm đánh giá**

Thang điểm đánh giá của DTI cấp bộ, cấp tỉnh và cấp quốc gia là 1000 điểm. Trong đó:

#### Thang điểm DTI cấp tỉnh như sau:

- Nhóm chỉ số nền tảng chung 500 điểm, cụ thể:
  - + Nhận thức số: 50 điểm.
  - + Thể chế số: 50 điểm.
  - + Hạ tầng số: 200 điểm.
  - + Nhân lực số: 100 điểm.
  - + An toàn thông tin mạng: 100 điểm.
- Nhóm chỉ số về hoạt động 500 điểm, cụ thể:
  - + Hoạt động chính quyền số: 200 điểm.
  - + Hoạt động kinh tế số: 150 điểm.
  - + Hoạt động xã hội số: 150 điểm.
- Thang điểm cho Trụ cột chính quyền số: 700 điểm, Trụ cột kinh tế số: 650 điểm và Trụ cột xã hội số: 650 điểm.

Thang điểm đánh giá cụ thể cho từng chỉ số chính, chỉ số thành phần của DTI cấp tỉnh được trình bày chi tiết tại Bảng I.4 của Phụ lục I.

Thang điểm DTI cấp bộ như sau:

- Nhóm chỉ số nền tảng chung 500 điểm, cụ thể:

+ Nhận thức số: 50 điểm.

+ Thể chế số: 50 điểm.

+ Hạ tầng số: 200 điểm.

+ Nhân lực số: 100 điểm.

+ An toàn thông tin mạng: 100 điểm.

- Nhóm chỉ số về hoạt động Chuyển đổi số 500 điểm.

Thang điểm đánh giá cụ thể cho từng chỉ số chính, chỉ số thành phần của DTI cấp bộ được trình bày chi tiết tại Bảng II.2 của Phụ lục II.

- Thang điểm đánh giá cụ thể cho từng chỉ số của DTI cấp quốc gia được trình bày chi tiết tại Bảng III.1 của Phụ lục III.

b) Phương pháp và trình tự đánh giá

- Tự đánh giá của bộ, tỉnh

+ Với các chỉ số thành phần do bộ, tỉnh cung cấp số liệu, bộ, tỉnh sẽ đồng thời tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện chuyển đổi số của bộ, tỉnh theo các trụ cột, chỉ số chính, chỉ số thành phần trong DTI cấp bộ, cấp tỉnh và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Điểm bộ, tỉnh tự đánh giá được thể hiện tại mục “Điểm tự đánh giá” trên Phần mềm.

+ Số liệu báo cáo, đánh giá của bộ, tỉnh theo từng chỉ số thành phần sẽ do bộ, tỉnh nhập vào Phần mềm và được tự động tính toán điểm số. Điểm số này được tự động thay đổi liên tục theo kỳ cập nhật số liệu. Bộ, tỉnh có thể theo dõi được thay đổi điểm số của mình mỗi khi có số liệu mới của các chỉ số thành phần đánh giá được cập nhật vào Phần mềm.

- Đánh giá của Bộ khoa học và Công nghệ

+ Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ thực hiện đánh giá độc lập các chỉ số thành phần có số liệu do Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc bộ, ngành khác theo dõi, giám sát qua các hệ thống thông tin.

+ Điểm tự đánh giá của bộ, tỉnh được Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết.

+ Kết quả điểm do Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định được thể hiện tại mục “Bộ KH-CN đánh giá” trên Phần mềm.

c) Tính toán, xác định điểm đánh giá

- Điểm đánh giá DTI cấp tỉnh

+ Điểm đánh giá của DTI cấp tỉnh và điểm đánh giá từng trụ cột chính quyền số, kinh tế số, xã hội số được tổng hợp từ điểm tự đánh giá của tỉnh, điểm đánh giá của Bộ Khoa học và Công nghệ và được thể hiện tại mục “Điểm đạt được” trên Phần mềm.

+ Điểm DTI cấp tỉnh là điểm tổng của nhóm chỉ số nền tảng chung và nhóm chỉ số về hoạt động.

+ Điểm trụ cột chính quyền số là điểm tổng của nhóm chỉ số nền tảng chung và chỉ số Hoạt động chính quyền số.

+ Điểm trụ cột kinh tế số là điểm tổng của nhóm chỉ số nền tảng chung và chỉ số Hoạt động kinh tế số.

+ Điểm trụ cột xã hội số là điểm tổng của nhóm chỉ số nền tảng chung và chỉ số Hoạt động xã hội số.

- Điểm đánh giá DTI cấp bộ

+ Điểm đánh giá của DTI cấp bộ được tổng hợp từ điểm tự đánh giá của bộ, điểm đánh giá của Bộ Khoa học và Công nghệ và được thể hiện tại mục “Điểm đạt được” trên Phần mềm.

+ Điểm DTI cấp bộ là điểm tổng của nhóm chỉ số nền tảng chung và chỉ số Hoạt động chuyển đổi số.

- Điểm đánh giá DTI cấp quốc gia

Điểm đánh giá của DTI cấp quốc gia được tổng hợp từ điểm của các chỉ số tương ứng với số liệu, dữ liệu theo dõi, giám sát mà Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan khác thực hiện. Sau đó, tính toán giá trị của DTI cấp quốc gia bằng cách so sánh điểm đánh giá với điểm tối đa tương ứng.

### **3. Công bố kết quả đánh giá DTI**

- Việc công bố kết quả đánh giá DTI cấp bộ, cấp tỉnh, cấp quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện và công bố hằng năm.

- Kết quả đánh giá, xếp hạng được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ <https://mst.gov.vn/> và Cổng thông tin đánh giá và xếp hạng chuyển đổi số tại địa chỉ <https://dti.gov.vn/>.

## **III. GIẢI PHÁP**

### **1. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả chỉ đạo điều hành của bộ, tỉnh đối với việc xác định DTI cấp bộ, cấp tỉnh**

a) Chỉ đạo việc thực hiện các nội dung chuyển đổi số một cách nghiêm túc, có hiệu quả theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng



đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và kế hoạch chuyển đổi số của bộ, tỉnh hằng năm.

b) Chỉ đạo xây dựng DTI để đánh giá chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị trực thuộc; Chỉ đạo bố trí nguồn lực và đảm bảo việc thực hiện công tác theo dõi, đánh giá chuyển đổi số một cách thường xuyên, liên tục, bảo đảm trung thực, khách quan, kịp thời trong việc điều tra, tổng hợp, thống kê, báo cáo các kết quả chuyển đổi số, thông tin, số liệu phục vụ xác định DTI cấp bộ, tỉnh.

## **2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về DTI**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, nội dung DTI cấp bộ, cấp tỉnh và kết quả chuyển đổi số hằng năm dưới nhiều hình thức khác nhau (hội nghị, hội thảo, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng,..) nhằm thay đổi nhận thức của các cấp lãnh đạo và nâng cao hiểu biết, sự quan tâm của cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số. Tăng cường sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quá trình theo dõi, đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số hằng năm của bộ, tỉnh.

## **3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá chuyển đổi số**

a) Bộ, tỉnh: Phân công nhiệm vụ cho công chức thực hiện chuyển đổi số triển khai công tác theo dõi, đánh giá chuyển đổi số của bộ, tỉnh một cách thường xuyên, liên tục. Tổng hợp, đánh giá một cách khách quan, trung thực kết quả chuyển đổi số đạt được hằng năm theo các trụ cột, chỉ số chính, chỉ số thành phần quy định trong DTI cấp bộ, cấp tỉnh.

b) Các bộ chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Quyết định số 749/QĐ-TTg có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả triển khai nhiệm vụ được giao và nhiệm vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên, để hằng năm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc thẩm định, đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số của bộ, tỉnh.

## **4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kinh phí cho công tác xác định DTI cấp bộ, cấp tỉnh**

a) Xây dựng, hoàn thiện phần mềm đánh giá chuyển đổi số để đánh giá một cách chính xác, khách quan. Xây dựng cơ sở dữ liệu về chuyển đổi số và mức độ chuyển đổi số để bảo đảm tính hệ thống trong công tác theo dõi, đánh giá của các cơ quan.

b) Bố trí đủ kinh phí cho việc thực hiện xác định chỉ số, đánh giá chuyển đổi số hằng năm, gồm các hoạt động: nghiên cứu xây dựng, rà soát, cập nhật DTI các cấp theo các chỉ số thành phần, chỉ số chính và các trụ cột; xây dựng, cập nhật,

nâng cấp và duy trì, vận hành Hệ thống thông tin phục vụ thu thập, đánh giá, báo cáo DTI các cấp và Cơ sở dữ liệu về chuyển đổi số của bộ, tỉnh và quốc gia; tổ chức hoạt động của Hội đồng xác định DTI, các tổ công tác chuyên môn để đánh giá, xác định DTI cấp tỉnh, cấp bộ và quốc gia; biên tập, chuyển ngữ và in ấn, phát hành ấn phẩm/sách/tài liệu kết quả đánh giá DTI các cấp; tổ chức công bố và truyền thông (hội nghị, báo chí, video, tuyên truyền) và in ấn ấn phẩm/sách/tài liệu, công bố kết quả đánh giá; thuê chuyên gia, trang thiết bị, phương tiện, đường truyền và các hoạt động khác phục vụ cho hoạt động xác định DTI.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Trách nhiệm thực hiện**

###### **a) Bộ Khoa học và Công nghệ**

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ

+ Thực hiện tổng hợp, cung cấp thông tin, số liệu về các chỉ số thành phần có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao;

+ Phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia trong việc xây dựng, cập nhật các chỉ số thành phần, chỉ số chính của DTI và thẩm định, xác minh các thông tin số liệu liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

+ Rà soát các chỉ số đánh giá ngành, lĩnh vực đang được giao chủ trì đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tránh trùng lặp, chồng chéo với DTI cấp bộ, cấp tỉnh và quốc gia.

- Cục Chuyển đổi số quốc gia

+ Tổ chức hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các bộ, các tỉnh triển khai việc xác định DTI trong phạm vi trách nhiệm của bộ, tỉnh và quốc gia;

+ Hằng năm xây dựng kế hoạch triển khai xác định DTI, và chủ trì tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt; Theo dõi, đôn đốc cơ quan, đơn vị, bộ, tỉnh triển khai kế hoạch xác định DTI;

+ Nghiên cứu, đề xuất các chỉ số thành phần, chỉ số chính cụ thể của DTI phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở tham khảo các chỉ số quốc tế có liên quan;

+ Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, các bộ, các tỉnh về công tác theo dõi, thu thập thông tin, số liệu, đánh giá và xác định DTI;

+ Tổng hợp, phân tích, xử lý số liệu để xác định DTI và xây dựng báo cáo kết quả đánh giá DTI các cấp hằng năm;

+ Trình Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng thẩm định DTI hằng năm của các cấp trong trường hợp cần thiết;

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố kết quả đánh giá, xác định DTI các cấp hằng năm;

+ Chủ động tổ chức, phối hợp với các cơ quan báo chí, tuyên truyền thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan truyền thông đại chúng để tổ chức tuyên truyền về DTI các cấp;

+ Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát nội dung DTI các cấp trình Bộ trưởng quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

+ Triển khai hệ thống phần mềm hỗ trợ thu thập và tính toán DTI để phục vụ cho việc theo dõi, đánh giá và công bố kết quả DTI cấp bộ, cấp tỉnh, cấp quốc gia.

- Vụ Kinh tế và Xã hội số

Chủ trì xây dựng, theo dõi, thu thập, đánh giá và cung cấp cho Cục Chuyển đổi số quốc gia kết quả đánh giá các chỉ số thuộc lĩnh vực kinh tế số, xã hội số trong DTI cấp bộ, cấp tỉnh và cấp quốc gia để tổng hợp, công bố kết quả đánh giá DTI các cấp.

- Vụ Kế hoạch - Tài chính

+ Phân bổ kinh phí và phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia và các đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí triển khai xác định DTI để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hằng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ;

+ Hướng dẫn các đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí để triển khai các nhiệm vụ xác định DTI do các đơn vị chủ trì và cân đối kinh phí để các đơn vị thực hiện;

+ Phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia lập dự toán kinh phí triển khai xác định DTI để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hằng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ và gửi Bộ Tài chính theo quy định. Đảm bảo phân bổ đủ kinh phí hằng năm và triển khai kịp thời các thủ tục phê duyệt kế hoạch, dự toán để thực hiện việc xác định và công bố DTI các cấp đúng lịch trình.

b) Bộ, tỉnh

- Triển khai điều tra, thống kê các thông tin số liệu để đánh giá, xác định DTI trong phạm vi bộ, tỉnh mình;

- Bố trí đủ kinh phí, nhân lực để triển khai việc xác định DTI hằng năm trong phạm vi trách nhiệm của bộ, tỉnh;

- Tổng hợp số liệu phục vụ đánh giá mức độ chuyển đổi số của bộ, tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc tổ chức điều tra để xác định DTI cấp bộ, cấp tỉnh.

## **2. Kinh phí thực hiện**

a) Kinh phí triển khai xác định DTI hằng năm được bảo đảm bằng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có);

b) Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai xác định DTI hằng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, tổ chức liên hệ với Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Chuyển đổi số quốc gia) để phối hợp, tháo gỡ. Bộ Khoa học và Công nghệ định kỳ rà soát, sửa đổi, bổ sung các chỉ số thành phần, chỉ số chính cho phù hợp với thực tiễn trên cơ sở tổng kết thực tế triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số và đề xuất của các cơ quan, đơn vị.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng (đề b/c);
- Bộ KHCN: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị trực thuộc; Công TTĐT Bộ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, CĐSQG, KT&XHS.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Phạm Đức Long**